

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1659 /QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**V/v sinh viên đi thực tập tốt nghiệp**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

Căn cứ Quyết định số 136/2004/QĐ-TTg ngày 02/08/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1012/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh về việc quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh;

Căn cứ Kế hoạch đào tạo năm học 2025 - 2026 và danh sách phân công hướng dẫn sinh viên thực tập của Khoa Kinh doanh và Logistics;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân công các giảng viên Khoa Kinh doanh và Logistics hướng dẫn 63 sinh viên ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, hệ đại học chính quy đi thực tập tốt nghiệp. Thời gian thực tập: Từ ngày 22/12/2025 đến hết ngày 29/3/2026. (Danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Các giảng viên chịu trách nhiệm quản lý và hướng dẫn các sinh viên trong thời gian thực tập theo quy chế hiện hành.

**Điều 3.** Các Ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Khoa Kinh doanh và Logistics, Trưởng các đơn vị liên quan, các giảng viên và sinh viên có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- BGH (để b/c);
- Như điều 3 (để t/h);
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Nguyễn Quang Hợp**

**DANH SÁCH GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN SINH VIÊN THỰC TẬP TỐT NGHIỆP**

**Ngành: Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng      Khoa: K19**  
**CTĐT: Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng**

(Kèm theo Quyết định số:                    /QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày                    tháng                    năm 2025  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế và QTKD)

| STT | Mã số sinh viên  | Họ và tên       |       | Giảng viên hướng dẫn   | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------------|-------|------------------------|---------|
| 1   | DTE2255106050014 | Mạc Thị Thanh   | Mai   | TS. Phạm Thị Thanh Mai |         |
| 2   | DTE2255106050055 | Hoàng Thị Thu   | Hiền  | TS. Phạm Thị Thanh Mai |         |
| 3   | DTE2255106050049 | Trần Thị        | Trang | TS. Phạm Thị Thanh Mai |         |
| 4   | DTE2255106050048 | Trần Quỳnh      | Trang | TS. Phạm Thị Thanh Mai |         |
| 5   | DTE2255106050011 | Luân Thị Quỳnh  | Giang | TS. Phạm Thị Thanh Mai |         |
| 6   | DTE2255106050066 | Lê Thị Quỳnh    | Trang | TS. Phạm Thị Thanh Mai |         |
| 7   | DTE2255106050068 | Nguyễn Thị      | Loan  | TS. Phạm Thị Thanh Mai |         |
| 8   | DTE2255106050027 | Phan Thị        | Hoài  | TS. Phạm Thị Thanh Mai |         |
| 9   | DTE2255106050010 | Nguyễn Thị      | Diễn  | TS. Phạm Thị Thanh Mai |         |
| 10  | DTE2255106050026 | Trần Lê         | Hoa   | TS. Đặng Trung Kiên    |         |
| 11  | DTE2255106050032 | Nguyễn Thị Thu  | Huyền | TS. Đặng Trung Kiên    |         |
| 12  | DTE2255106050053 | Ma Hoàng        | Chính | TS. Đặng Trung Kiên    |         |
| 13  | DTE2255106050037 | Đào Kim         | Ngân  | TS. Đặng Trung Kiên    |         |
| 14  | DTE2255106050056 | Đỗ Thị Xuân     | Hoa   | TS. Đặng Trung Kiên    |         |
| 15  | DTE2255106050050 | Đặng Thị Hồng   | Tuyền | TS. Đặng Trung Kiên    |         |
| 16  | DTE2255106050005 | Nguyễn Thị      | Chi   | TS. Đặng Trung Kiên    |         |
| 17  | DTE2253401010225 | Phí Minh        | Hiếu  | TS. Đặng Trung Kiên    |         |
| 18  | DTE2255106050013 | Nguyễn Thị Thùy | Linh  | TS. Đặng Trung Kiên    |         |
| 19  | DTE2255106050045 | Trần Thị Thu    | Thủy  | TS. Đặng Trung Kiên    |         |
| 20  | DTE2255106050016 | Trần Huyền      | My    | TS. Đặng Trung Kiên    |         |
| 21  | DTE2255106050017 | Hà Yên          | Nhi   | ThS. Đoàn Huyền Trang  |         |
| 22  | DTE2255106050020 | Nguyễn Duy      | Anh   | ThS. Đoàn Huyền Trang  |         |
| 23  | DTE2255106050035 | Trần Hương      | Linh  | ThS. Đoàn Huyền Trang  |         |
| 24  | DTE2255106050057 | Lý Thu          | Huyền | ThS. Đoàn Huyền Trang  |         |
| 25  | DTE2255106050058 | Trương Thị      | Nhung | ThS. Đoàn Huyền Trang  |         |
| 26  | DTE2255106050025 | Lê Mạnh         | Hiệu  | ThS. Đoàn Huyền Trang  |         |
| 27  | DTE2255106050046 | Dương Duy       | Tinh  | ThS. Đoàn Huyền Trang  |         |
| 28  | DTE2255106050006 | Hoàng Cao       | Cường | ThS. Đoàn Huyền Trang  |         |

| Số và ký hiệu: 1659/OĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT<br>Ngày ban hành: 19/12/2025<br><b>SĐT Mã số sinh viên</b> |                  | <b>Họ và tên</b> |        | <b>Giảng viên hướng dẫn</b> | <b>Ghi chú</b> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------|--------|-----------------------------|----------------|
| 29                                                                                             | DTE2255106050038 | Đỗ Thanh         | Ngân   | ThS. Đoàn Huyền Trang       |                |
| 30                                                                                             | DTE2255106050008 | Lê Vũ            | Huy    | ThS. Đoàn Huyền Trang       |                |
| 31                                                                                             | DTE2255106050004 | Nguyễn Thị Trà   | My     | ThS. Trịnh Thị Thu Trang    |                |
| 32                                                                                             | DTE2255106050061 | Nguyễn Phương    | Thảo   | ThS. Trịnh Thị Thu Trang    |                |
| 33                                                                                             | DTE2255106050007 | Nguyễn Thị Mai   | Duyên  | ThS. Trịnh Thị Thu Trang    |                |
| 34                                                                                             | DTE2253401010234 | Nguyễn Tùng      | Linh   | ThS. Trịnh Thị Thu Trang    |                |
| 35                                                                                             | DTE2255106050039 | Vũ Thị Yến       | Nhi    | ThS. Trịnh Thị Thu Trang    |                |
| 36                                                                                             | DTE2255106050041 | Trần Đào Thu     | Phương | ThS. Trịnh Thị Thu Trang    |                |
| 37                                                                                             | DTE2255106050030 | Lê Diệu          | Hương  | ThS. Trịnh Thị Thu Trang    |                |
| 38                                                                                             | DTE2255106050015 | Tạ Hoa           | Mai    | TS. Phạm Thị Minh Nguyệt    |                |
| 39                                                                                             | DTE2255106050067 | Vương Thị        | Oanh   | TS. Phạm Thị Minh Nguyệt    |                |
| 40                                                                                             | DTE2255106050063 | Bùi Công         | Trung  | TS. Phạm Thị Minh Nguyệt    |                |
| 41                                                                                             | DTE2255106050043 | Phạm Thị Tú      | Quyên  | ThS. Chu Thị Kim Ngân       |                |
| 42                                                                                             | DTE2255106050044 | Nguyễn Thị Anh   | Thư    | ThS. Chu Thị Kim Ngân       |                |
| 43                                                                                             | DTE2255106050033 | Nguyễn Thị Thùy  | Linh   | ThS. Chu Thị Kim Ngân       |                |
| 44                                                                                             | DTE2255106050003 | Hoàng Thị Thu    | Hiền   | ThS. Chu Thị Kim Ngân       |                |
| 45                                                                                             | DTE2255106050034 | Dương Thùy       | Linh   | ThS. Chu Thị Kim Ngân       |                |
| 46                                                                                             | DTE2155106050010 | Đào Hà Trang     | Ngân   | ThS. Chu Thị Kim Ngân       |                |
| 47                                                                                             | DTE2155106050003 | Lê Tuấn          | Anh    | ThS. Chu Thị Kim Ngân       |                |
| 48                                                                                             | DTE2255106050036 | Hoàng Trà        | My     | ThS. Chu Thị Kim Ngân       |                |
| 49                                                                                             | DTE2253401010124 | Nguyễn Ngọc      | Hà     | ThS. Chu Thị Kim Ngân       |                |
| 50                                                                                             | DTE2155106050006 | Nguyễn Hà        | Trung  | ThS. Chu Thị Kim Ngân       |                |
| 51                                                                                             | DTE2255106050051 | Đặng Tú          | Anh    | TS. Dương T.Thúy Hương      |                |
| 52                                                                                             | DTE2255106050062 | Lê Ngọc          | Trâm   | TS. Dương T.Thúy Hương      |                |
| 53                                                                                             | DTE2255106050047 | Hoàng Thị Hương  | Trà    | TS. Dương T.Thúy Hương      |                |
| 54                                                                                             | DTE2255106050052 | Dương Thị Ngọc   | Ánh    | TS. Dương T.Thúy Hương      |                |
| 55                                                                                             | DTE2255106050012 | Nguyễn Thị       | Huệ    | TS. Dương T.Thúy Hương      |                |
| 56                                                                                             | DTE2255106050002 | Dương Thị Thanh  | Vân    | TS. Dương T.Thúy Hương      |                |
| 57                                                                                             | DTE2255106050069 | Cao Việt         | Hòa    | TS. Dương T.Thúy Hương      |                |
| 58                                                                                             | DTE2255106050054 | Hứa Thị Thu      | Hà     | TS. Dương T.Thúy Hương      |                |
| 59                                                                                             | DTE2255106050028 | Cao Bích         | Hồng   | TS. Dương T.Thúy Hương      |                |
| 60                                                                                             | DTE2255106050040 | Phạm Xuân        | Nhi    | TS. Dương T.Thúy Hương      |                |
| 61                                                                                             | DTE2255106050075 | Trần Đức         | Long   | ThS. Nguyễn Hải Khanh       |                |
| 62                                                                                             | DTE2255106050029 | Nguyễn Văn       | Huân   | PGS.TS Đoàn Quang Huy       |                |
| 63                                                                                             | DTE2255106050060 | Nguyễn Thị       | Quyên  | TS. Nguyễn Thị Lan Anh      |                |

Ấn định danh sách 63 sinh viên./.